



bié de

别的

Pronoun · else

Example Sentences

nǐ hái yào bié de ma
你还要别的吗？

Do you want anything else?

chú le zhè běn shū nǐ hái yǒu bié de tuī jiàn ma
除了这本书，你还有别的推荐吗？

Apart from this book, do you have any other recommendations?

nǐ jué de wǒ men hái yǒu bié de lù zǐ kě yǐ cháng shì ma
你觉得我们还有别的路子可以尝试吗？

Do you think we have any other ways we can try?

Trace each character, then write the word on your own.

别	别	别	别	别	别	别	别	别	别
的	的	的	的	的	的	的	的	的	的